

PHIẾU BÀI TẬP CHÍNH TẢ - KÌ 2

Câu 1: Chọn từ ngữ đúng

Miếng (**xà, sà**)..... phòng nho nhỏ

Em (**sát / xát**) lên bàn tay

Nước máy đầy (**chong / trong**) vắt

Em rửa thật (**xạch / sạch**) ngay

Câu 2: Chỉnh sửa lại những từ **in đậm** viết sai chính tả.

Chống báo **dờ** ra chơi

Từng đàn chim áo **chắg**

Sếp **xách** vở mau thôi

Ừa ra ngoài sân **lắg**.

Câu 3: Sắp xếp các từ sau thành câu hoàn chỉnh.

a. đưa / đi / mẹ / sinh / bạn Lê / nhật / bé

->

b. kể / bà / cháu / chuyện / nghe

->

c. cây / mùa xuân / nảy / cội / mầm

->

Câu 4: Điền s hay x

Bên này là núi uy nghiêm

Bên kia là cánh đồng liền chân mây

.....óm lànganh mát bóng mây

.....ônga trắng cánh buồm bay chân trời.

Câu 5: Điền vào chỗ chấm .

a.iên hay **im**.

Ch..... hót líu lo trên cây suôm gần cửa lớp.

b.iêng hay **iên**.

Các bạn cùng nhau kh..... cái bàn xuống cuối

c. tr hay **ch**

.....ái tim

conâu

.....âu cháu

cốcén

PHIẾU BÀI TẬP CHÍNH TẢ TUẦN 21

Câu 1: Sửa và viết lại hoàn chỉnh đúng tiếng

trững chạc /	xách truyện /
ngôi nhà /	nóp học /
truyện chanh /	xản xuất /
nập lòe /	trú ếch /

Câu 2: Điền ơm / ộp và dấu thanh

cá b.....	r..... rạ	b..... lớp xe
th..... tho	l..... nhà	c..... nếp

Câu 3: Sắp xếp các từ sau thành câu hoàn chỉnh.

a.Kiên / đôi / là / Nam / và / thân / bạn

->

b.bạn / đang / dây / các / chơi / nhỏ / sân trường / nhảy / trên

->

b.con / Lê / yêu / nói : / mẹ / rất

->

d.đi / SaPa / ở / du / nhà / lịch / cả

->

Câu 4: Chọn từ ngữ đúng điền vào chỗ chấm

Hai bố con nhà Uyên tự tay làm bữa tối (**chúc** / **trúc**) mừng sinh nhật mẹ.
Bữa cơm có tôm hùm, cá kho và cả nem (**ráng** / **rán**) và cả thịt gà . Mẹ
vui (**nắm** / **lắm**)Mẹ bảo, mẹ là người phụ nữ hạnh (**phúc** / **phức**)
.....nhất trần (**dan** / **gian**)

Câu 5: Tìm 5 tiếng có vần : **ôi** :

+ Tìm 5 tiếng có vần in:

Câu 6: Đặt câu với các từ sau

a.trái ổi :

b.vâng lời :

c.trĩu quả :

d.đáng yêu :

PHIẾU BÀI TẬP CHÍNH TẢ TUẦN 22

Câu 1:Viết từ ngữ phù hợp với mỗi hình .



.....

Câu 2:Điền oa / oe và dấu thanh

nước tung t.....

chích ch.....

cái l.....

nh..... chữ

ỏ kh.....

h..... sĩ

tròn x.....

Câu 3: Chọn từ ngữ đúng điền vào chỗ chấm

Vườn nhà Thu (**chông / trông**)rất nhiều hoa. Hoa cúc thúy đủ màu (**sắc / xắc**)Hoa tuy líp đỏ mọng . Hoa (**giấy / dấy**) cánh mỏng như tờ pơ luya. Hoa thủy tiên cánh (**trắng / chẳng**)nhụy vàng. Hoa (**giạ / dạ**)hương càng về khuya càng thơm .

Câu 4: Sắp xếp các từ sau thành câu hoàn chỉnh.

a.treo / chúng / lên / tường / tôi / tranh

->.....

b.dạy / giáo / con / cô / vẽ / mèo / lớp / cả / cho / lớp

->.....

c.sân / cô bé / một / xoay / trên / khẩu / vòng

->.....

Câu 5: Nối ô chữ ở cột A với ô chữ ở cột B cho phù hợp

A
Em đang học
Sân trường em
Cô giáo em
Các bạn nữ

B
giảng bài rất hay
rất thích nhảy dây
rất rộng và nhiều cây
ở trường Phan Bội Châu

Câu 6: Chọn từ phù hợp điền vào chỗ chấm (**ngào ngọt , sức khỏe , dễ thương**)

a.Trong bữa tiệc mừng năm mới, cả nhà chúc ông bà

b. Bé Na được mẹ kẹp cho cái nơ trên đầu trông rất

c. Hoa Huệ tỏa hương thơm về đêm khuya.

PHIẾU BÀI TẬP CHÍNH TẢ TUẦN 23

Câu 1: Điền **vệ** / **chó**

a. có cái mỏ khoằm.

b. có râu xồm xoàm.

Câu 2: Sắp xếp các từ sau thành câu hoàn chỉnh.

a. cao / Hươu / là / nhất / thế / con / vật / giới

->

b. ở quê / cây / có / nhà / mít / bà / to

->

c. đi / bay / Dương nói : / nhanh / ô tô / máy

->

Câu 3: Điền **uy** / **uya**

kh..... áo h..... hiệu l..... tre phéc mơ t.....

đêm kh..... ng..... hiểm thức kh..... th..... thủ

Câu 4: Tìm 5 tiếng có vần **iên**:

+ Tìm 5 tiếng có vần **ong**:

Câu 5: Chọn từ hoàn thiện vào chỗ chấm (**lúa** , **ngôi** , **nhớ** , **nhặt**)

a. Các bạn học sinh im lặng đọc bài .

b. Sáng sớm, các cô cậu học trò lại ủa ra rác trên sân trường.

c. Bố mẹ đang gặt trên đồng ruộng.

d. Ông bà về quê mất, bé Bi rất ông bà.

Câu 6: Sửa lại cho đúng chính tả

bánh gay / cặp xách /

tủ nịch / mái tính /

céo co / bầu chời /

Câu 7: Viết từ ngữ thích hợp ở dưới mỗi tranh



.....

.....

.....

PHIẾU BÀI TẬP CHÍNH TẢ TUẦN 24

Câu 1: Sắp xếp các từ sau thành câu hoàn chỉnh.

a.kế / học / và / Liên / nhóm / hoạch / Lan / lên

->.....

b.tỏ / cô giáo / cho / các bạn / chúc / nhật / tháng 4 / sinh

->.....

c.mẹ / Châu / đưa / trường / được / đến / học

->.....

Câu 2: Điền oan / oản và dẫu thanh

đ..... tàu máy kh..... dây x..... sách t.....

tóc x..... tit ốc x..... lo t..... phiếu bé ng.....

Câu 3: Chọn các từ sau điền vào chỗ chấm (*thoại , tuyết , nghĩnh , dâu tây , én , hoạch*)

Thu người ngô

Chim điện quả

Câu 4: Đặt câu với các từ sau:

a.bạn thân :

b.đồng hồ :

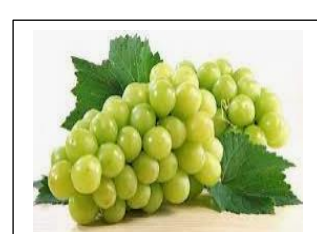
c.gà gáy :

d.7 giờ :

Câu 5: Tìm 5 tiếng có vần ên :

+ Tìm 5 tiếng có vần ôc :

Câu 6: Viết từ ngữ thích hợp ở dưới mỗi tranh



.....

.....

.....

Câu 7: Chọn từ ngữ đúng điền vào chỗ trống.

Gà hoa mơ là bạn của vịt (**sám / xám**)Một hôm, hai bạn rủ (**nhao / nhau**) đi kiếm ăn . Đi qua hồ nước, chẳng may gà hoa mơ (**trượt / chuột**) chân ngã . Vịt xám liền (**lao / nao**) xuống cứu bạn. Gà hoa mơ cảm ơn vịt xám.

PHIẾU BÀI TẬP CHÍNH TẢ TUẦN 25

Câu 1: Điền vần **ôi** hoặc vần **ơ**

ph..... khăn	quả mâm x.....	tóc r.....
bể b.....	phát ph.....	quả
mũ n.....	th..... kèn	đến n.....

Câu 2: Điền vần **oan** hoặc vần **oat**

- Anh em đ..... kết một lòng
- Bé chơi đá bóng t..... cả mô hôi
- Có một đ..... tàu đang chạy
- Cô giáo đang dạy học môn t.....
- Buổi sinh h..... cuối tuần diễn ra rất vui
- Gạch nhà bạn Mai bị đổ hang l.....

Câu 3: Tìm 5 tiếng có vần **iên:**

+ Tìm 5 tiếng có vần **ong:**

Câu 4: Viết tiếp các câu sau để kể về lớp học của em:

- Lớp học của em có.....
- Đến lớp em được.....
- Các bạn chơi đùa cùng nhau
- Em rất thích.....

Câu 5: Viết từ ngữ thích hợp ở dưới mỗi tranh



.....

.....

.....

PHIẾU BÀI TẬP CHÍNH TẢ TUẦN 26

Câu 1: Nối đúng ?

Tuần tới lớp em

học tập thật giỏi

Mùa đông

tham gia chương trình văn nghệ

Em quyết tâm

nở trắng xóa, khắp vườn

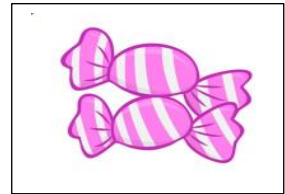
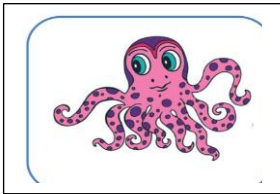
Hoa xoan

tuyết phủ trắng xóa

Câu 2: Tìm 5 tiếng có vần **ăn** :

+ Tìm 5 tiếng có vần **ui** :

Câu 3: Viết từ ngữ thích hợp ứng với mỗi bức tranh sau.



.....

.....

.....

.....

Câu 4: Điền **ch** hay **tr** vào chỗ chấm.

conó

.....ongóng

.....im vành khuyên

câye

cáắm

đoàn tuầna

Câu 5: Sắp xếp các từ sau thành câu hoàn chỉnh.

a. Dương / đôi / là

Câu 6: Điền vào chỗ trống : **huýt, nhoẻn, ngoác, truyện**

- Chị Nga miệng cười

- Anh Namsáo rất hay

- Các bạn học sinh đọcđể cô giáo nghe

- Cá sấumiệng nhe răng

PHIẾU BÀI TẬP CHÍNH TẢ TUẦN 27

Câu 1: Khoanh tròn vào từ viết đúng chính tả

im lặng / im nặng ngốc ngếch / ngốc nghếch cái chân / cái trăn
yêu quý / iêu quý đột nhiên / đột nhiên thước kẻ / thước kẻ

Câu 2: Tìm 5 tiếng có vần **ơ** :

+ Tìm 5 tiếng có vần **iêng**:

Câu 3: Sắp xếp các từ sau thành câu hoàn chỉnh.

a. tặng / bố / chiếc / một / bé / cặp / Lê / mới / tinh

->

b. nhìn / chúng tôi / mím / cô giáo / cười

->

Câu 4: Chọn từ ngữ để hoàn thành câu .

Ngày cháu còn (**thấp** / **thất**)bé

Cánh cửa có (**hai** / **hay**) then

Cháu chỉ cài then (**dưới** / **dúi**)

Nhờ bà cài then trên.

Câu 5: Chọn cụm từ thích hợp điền vào chỗ chấm cho hoàn chỉnh

(**chó mực, tắc kè, ốc đá, sóc đỏ**)

+chạy nhảy ở bãi cỏ

+ sữa gâu gâu

+ thò đầu ra khỏi vỏ

+ bò kê bậc cửa

Câu 6: Sửa lại các từ in đậm và viết lại cho hoàn chỉnh

Em **iêu** nhà em

Hàng **soan** **chước** ngõ

Hoa **sao** **suyến** nở

Như mây từng **trùm**

Câu 7: Đặt câu với các từ ngữ sau:

+ bố mẹ :

+ cuộc đất :

+ ngoan ngoãn :

PHIẾU BÀI TẬP CHÍNH TẢ TUẦN 28

Câu 1: Đặt câu với các từ ngữ sau :

+ cái trống :

+ tắm rửa :

+ mùa hè :

Câu 2: Tìm từ ngữ phù hợp với tranh .



.....

.....

.....

Câu 3: Khoanh tròn vào từ viết đúng chính tả

con chim / con trim

cốc trên / cốc chén

mùa xuân / mùa suôn

sẵn xàng / sẵn sàng

con lóc / cơn nóc

quả mướt / quả mướp

Câu 4: Sắp xếp các từ sau thành câu hoàn chỉnh.

a.đình / em / quây / gia / bên / quần / nhau

->.....

b.lớp / liên / cả / tổ / hoan / năm / chức / cuối / học

->.....

c.xao / em / thấy / trong / xuyên / cảm / lòng

->.....

Câu 5:Điền s / x và giải câu đố

Cây gì không lá, không hoa

.....áng đêminh nhật cả nhà vây quyanh.

(đó là :)

Câu 6: Tìm 5 tiếng có vần **oa** :

+ Tìm 5 tiếng có vần **eo** :

PHIẾU BÀI TẬP CHÍNH TẢ TUẦN 29

Câu 1: a. Điền **uyên / uyêt** và dấu thanh

+ đôi kh.....tai người t..... bóng ch.....

b. Điền **uynh / uych** và dấu thanh

+ ngã h..... huỳnh h..... phụ h.....

Câu 2: Sắp xếp các từ sau thành câu hoàn chỉnh.

bố / vườn / đưa / bé / bách / chơi / thú / đi

->

Câu 3: Nối ô chữ ở cột A với ô chữ ở cột B cho phù hợp

A
Chú lợn

Đám mây

Con chim

Chú công nhân

B
hót líu lo trong vườn cây

trôi lơ lửng trên bầu trời

xây nhà cao tầng

kêu eng éc

Câu 4: Đặt câu với các từ sau :

+ công viên :

+ bím bím:

+ con hươu :

Câu 5: Tìm 5 tiếng có vần **oan** :

+ Tìm 5 tiếng có vần **oang** :

Câu 6: Đố em

Tết gì có thị, có hồng

Có kẹo, có trống, đèn lồng, đèn sao ?

(Là **tết**)

Câu 7: Chọn từ ngữ trong ngoặc để hoàn thành câu (*cởi mở* , *tít tít* , *phòng bệnh*)

a. Để chúng ta cần phải rửa tay thường xuyên .

b. Chúng em cười nói trên sân trường

c. Bạn Thùy có tính tình

PHIẾU BÀI TẬP CHÍNH TẢ TUẦN 30

Câu 1: Điền ai / ay và dấu thanh

máy b..... bàn ch..... đánh răng nh..... lò cò
t..... trái gà g đôi gi..... con n.....
máy c..... cái ch..... nh..... múa con gà m.....

Câu 2: Tìm 5 tiếng có vần **êp** :

+ Tìm 5 tiếng có vần **em**:

Câu 3: Khoanh tròn vào từ viết đúng chính tả

lảnh lót / lãnh lót trong veo / chong veo mộc mạng / mộc mạc
da đình / gia đình nhà chương / nhà trường lột nhạc / nốt nhạc

Câu 4: Nối ô chữ ở cột A với ô chữ ở cột B cho phù hợp

A
Hà Nội
Huế
Việt Nam
Cầu Bến Thủy

B
có Chùa Thiên Mụ
bắc qua Sông Lam
có 36 phố phường
có quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa

Câu 5: Tô màu vào những từ có tiếng chứa vần giống nhau.

loay hoay	áo yếm	ngoáy	âu yếm	xoay
-----------	--------	-------	--------	------

Câu 6: Sắp xếp các từ sau thành câu hoàn chỉnh.

a. phòng / rửa / em / để / tay / bệnh

->

b. vui / Hồng / nên / các / vẽ / quý / yêu / được / bạn

->

Câu 7: a. Điền **ch** / **tr**

.....ân thành ò chuyện lờiào ung thực

b. Sửa lại cho đúng.

giẻ lau / động nói / gọn gàng /

PHIẾU BÀI TẬP CHÍNH TẢ TUẦN 31

Câu 1: Tìm 5 tiếng có vần **ip** :

+ Tìm 5 tiếng có vần **ênh** :

Câu 2: Nối ô chữ ở cột A với ô chữ ở cột B cho phù hợp

A
Hàng cau này

Chúng em

Cầu lông

Đàn chim

B
cùng đọc sách báo ở trường

đang bay về tổ trú mưa

đã có từ lâu ở làng quê em

là bộ môn thể dục em rất thích

Câu 3: Điền s / x

+ Cả lớpúc động khi nghe cô giáo đọc thơ

+ Mẹ khen emấpếp sách vở gọn gàng

+ Bố và bé đạpe trên phố

+ Mẹ mua cho Na một quảoài

Câu 5: Điền **anh** / **ênh** / **inh**

+ cái k.....

+ quả ch.....

+ bập b.....

+ k..... tivi

+ chim c..... cụt

+ d..... bầy chuột

Câu 6: Điền **r** / **gi** / **d** vào chỗ chấm và giải câu đố.

Ruột dài từ mũi đến chân

Mũi mòn,uột cũngầnần mòn theo

(Là cái gì :)

Câu 7: Đặt câu có các từ sau:

+ nắn nót :

+ cái bút :

+ buổi chiều:

+ sáng tạo:

PHIẾU BÀI TẬP CHÍNH TẢ TUẦN 32

Câu 1: Khoanh tròn vào từ ngữ viết đúng chính tả

chọng tài / trọng tài xúc xích / súc xích hao hồng / hoa hồng
sinh nhật / xinh nhật chận đấu / trận đấu lung ninh / lung linh

Câu 2: Tìm 5 tiếng có vần **iên**:

+ Tìm 5 tiếng có vần **ong**:

Câu 3: Sắp xếp các từ sau thành câu hoàn chỉnh.

a. lo / mẹ / em / lắng / rất / cho

->

b. mua / tuyết / em / một / răng / cho / mẹ / răng / đánh .

->

c. đi / gia / núi / em / leo / đình / Phan Xi Păng

->

Câu 4: Chọn từ ngữ thích hợp điền vào chỗ chấm (*lùa, động viên, trang phục*)

a. Cô giáo em cố gắng học bài.

b. Gió khế lá rung rung.

c. Bé chọn đẹp để đến trường ngày khai giảng.

Câu 5: Tô màu vào những từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè

đoàn kết

quyền sách

yêu thương

chia quà

đánh nhau

đi học

nói chuyện

Câu 6: Điền **g** hay **gh**

+ conệ

+é vào cửa sổ

+ sổi

+ bé đi đôia đề nấu ăn

+ conà

+ mặt bàn trông thậtồề

Câu 7:

Điền vào chỗ trống chữ **l** hoặc **n**:

+ớp học ;

gạoếp

quyểnịch

.....ón lá

+ quảa ;

.....ốp xe

quạtan

.....an can

+ vậtý

coninh cầu

.....o nề

cáiơ

PHIẾU BÀI TẬP CHÍNH TẢ TUẦN 33

Câu 1: Nối ô chữ ở cột A với ô chữ ở cột B cho phù hợp

A
Hoa phượng

Cả nhà bé

Con voi

Anh chuông điện

B
thay bác trồng báo giờ học

huơ vòi hái quả ăn

nở đỏ rực cả mùa hè

đi thăm quan du lịch ở Hạ Long

Câu 2: Đặt câu với các từ sau

a. cảm động :

b. xe ô tô :

c. khám bệnh :

Câu 3: Viết tên các con vật vào mỗi ô dưới đây.



.....



.....



.....



.....

Câu 4: Chọn từ ngữ đúng điền vào chỗ chấm

Nhờ đôi bàn tay của bà, cây cối trong (**vườn** / **vườn**) đua nhau ra hoa kết trái. Cây cam nở hoa trắng (**muốt** / **muốt**) Cây ổi la đà (**tráy** / **trái**) chín. Cây na sai (**trĩu** / **chũu**) quả

Câu 5: Khoanh tròn vào những từ có thể kết hợp với **nhà**

sạch sẽ chúm chím thoáng mát nhanh nhẹn ngăn nắp chung cư

Câu 6: Điền vần **ăng** / **âng** và dấu **thanh**

a. Em rửa tay b..... xà phòng và nước sạch

b. Bố xây nhà t..... cho cả nhà ở

PHIẾU BÀI TẬP CHÍNH TẢ TUẦN 34

Câu 1: Điền iêng/ iên và dấu thanh

a. Bé kh..... đồ lên cho bố kê bàn .

b. Đàn k..... tha mời vào tổ

Câu 2: Chọn các từ sau điền vào chỗ chấm (*chào , ông , nhỏ , vàng*)

Gà conxíu

Lôngdễ thương

Gặp trên đường

Cháu ông ạ.

Câu 3: Sắp xếp các từ sau thành câu

a. thích / rất / biển / bé/ đi / chơi

->.....

b. trời / bãi / đông / nóng / nghệt / biển / người

->

Câu 4: Điền **r / d / gi** vào chỗ chấm

Câyừa xanh tỏa nhiều tàu

.....ang tay đónó , gặt đầy gùi trắng

Câu 5: Khoanh vào từ ngữ viết đúng chính tả

thảo nghuyên / thảo nguyên

ngẫm nghĩ / ngẫm nghĩ

trắng rằm / chẳng rằm

xực nhớ / sức nhớ

Câu 6: Chọn từ ngữ đúng điền vào chỗ chấm

Cây xanh làm cho không khí (*xạch / sạch*)hơn và trái đất xanh hơn. Chặt cây

không mất bao nhiêu thời (*dan / gian*)nhưng để (*trông / chồng*)

được cây lớn thì phải mất rất nhiều năm (*dòng / ròng*)Hãy cùng nhau bảo vệ

cây (*xanh / sanh*)trồng thêm cây xanh các bạn nhé !

PHIẾU BÀI TẬP CHÍNH TẢ KÌ 2 – TUẦN 35

Câu 1: Điền âm / uân

- a. Bà được ch..... đoán là bị bệnh thấp khớp.
b. Em ch..... bị bài đề ngày mai đi học .
c. Các vận động viên ra s..... thi đấu bóng chuyền.
d. Bản th..... em luôn có gắng để học thật giỏi.

Câu 2: Điền s / x / gi

.....ẩn xuất hoaoan inh đẹp àn mướp
.....iêng năng á đồ hồngiêm inh động

Câu 3: a. Giải câu đố?

Quả gì ở tận trên cao
Không phải giếng đào mà có nước trong ?
(Là quả)

b. Sáng nào dậy cũng tắm
Đẻ gặp mặt chủ nhà
Gặp xong, chủ đi xa
Lại ra nằm phơi nắng.
(Là cái gì ?)

Câu 4: Đáp án nào dưới đây gồm tên các bạn sắp xếp theo thứ tự trong bảng chữ cái ?

A. Mai, Lan, Hoa, An B. Nhân , Phú , Tí , Uyên C. An , Mi, Hải , Chung

Câu 5: Nối đúng

Thức khuya

Cơn bão

Trời mưa

Bông hoa

cây đồ

đẹp tươi

buồn ngủ

đường trơn

Câu 6: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ chấm.

Mấy bông hoa vàng tươi như những đóm (*nắng / nắng*)đã nở sáng trên giàn (*mướp / mướt*)Cái giàn trên mặt ao soi bóng (*suồng / xuống*)làn nước lấp lánh hoa vàng. Máy chú cá rô cứ lội quanh quần ở đó chần (*muốm / muồn*) đi đâu. Cứ thế hoa nở tiếp hoa.

Câu 7: Sắp xếp các tiếng sau thành câu hoàn chỉnh.

a. sao / những / bầu / đầy / ngôi / trời/ sáng

->

b.đen / tới / mây / ngò / ập / bắt

->.....

c.bé / cười / toét / em / toe

->.....

PHIẾU BÀI TẬP CHÍNH TẢ KÌ 2 – TUẦN 36

Câu 1 : Điền tr / ch

.....ia sẻ	conó	cái uông	bứcanh
.....ờ đợi	anh cạnh	lên ên	ái ỏi
nhà ường	thi ượt	iền miên	bànân

Câu 2: Chọn từ ngữ đúng điền vào chỗ chấm

Vườn nhà Thu (**chồng / trồng**)rất nhiều hoa. Hoa cúc thúy đủ màu (**sắc / xắc**)Hoa tuy líp đỏ mọng . Hoa (**giấy / dấy**) cánh mỏng như tờ tơ lụa. Hoa thủy tiên cánh (**trắng / chắng**)nhụy vàng. Hoa (**giạ / dạ**)hương càng về khuya càng thơm .

Câu 3: Sắp xếp các từ ngữ thành câu hoàn chỉnh

a.đi chơi / Năm / cùng / thích / đình / gia

.....

b.bố / về / Viên / được / mẹ / quê / cho / chơi

.....

c. bông / thật / một / hoa / đẹp / nở / hồng

.....

Câu 4: Nối ô chữ ở cột A với ô chữ ở cột B cho phù hợp

A
Lá cờ
Đồng lúa
Tàu thủy
Chị Lan

B
chở khách ra đảo xa
có mái tóc xoắn tít
chín vàng ươm
tung bay trong gió

Câu 5: Viết tên con vật phù hợp với mỗi hình



.....
.....



.....



.....

